

Số: 54 /2010/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 20 tháng 5 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về chế độ nhuận bút, chế độ thù lao đối với trang thông tin điện tử và bản tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút; Thông tư liên tịch số 21/2003/TTLT- BVHTT-BTC ngày 01/7/2003 của Liên Bộ Văn hoá- Thông tin, Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 61/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 137/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về chế độ nhuận bút, chế độ thù lao đối với trang thông tin điện tử và bản tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Các quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp (để KT);
- Vụ Pháp chế, Bộ TT&TT;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT, TH, KT;
  - + Lưu: VX<sub>01</sub>, VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHỤ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hải**



## QUY ĐỊNH

**Chế độ nhuận bút, thù lao đối với trang thông tin điện tử và bản tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54 /2010/QĐ-UBND ngày 20/5/ 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chế độ nhuận bút, chế độ trả thù lao đối với trang thông tin điện tử và bản tin của các cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố tỉnh Bắc Giang.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm có tác phẩm được cơ quan sử dụng đăng trên trang thông tin điện tử, bản tin được hưởng nhuận bút.
2. Người sưu tầm, cung cấp tin, bài, văn bản, biên dịch tài liệu được cơ quan sử dụng đăng trên trang thông tin điện tử và bản tin; người biên tập, kiểm duyệt tin, bài, tranh, ảnh và những người trực tiếp liên quan đến công tác biên tập, xuất bản, quản trị trang thông tin điện tử được hưởng thù lao.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. **Trang thông tin điện tử** là Website hoặc cổng thông tin điện tử của các cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, thành phố trên mạng Internet.
2. **Bản tin** là ấn phẩm thông tin, xuất bản định kỳ, tuân thủ theo các quy định cụ thể về khuôn khổ, số trang, hình thức trình bày, nội dung và phương thức thể hiện nhằm thông tin về hoạt động nội bộ, hướng dẫn nghiệp vụ; thông tin kết quả nghiên cứu, ứng dụng, kết quả các cuộc hội thảo, hội nghị của cơ quan, tổ chức pháp nhân Việt Nam.
3. **Nhuận bút** là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm khi tác phẩm được sử dụng.
4. **Thù lao** là khoản tiền do cơ quan trả cho những người thực hiện các công việc có liên quan đến xây dựng trang thông tin điện tử và bản tin.
5. **Số hoá thông tin** là việc biến đổi các loại hình thông tin sang thông tin số.
6. **Đăng tin** là công việc gắn thông tin dưới dạng dữ liệu điện tử vào trang thông tin điện tử.
7. **Trang A4** là một trang thông tin điện tử tương ứng với khoảng 500 từ, chữ thường, cỡ chữ 14 trên khổ giấy A4.
8. **Trang siêu văn bản** là một dạng dữ liệu được mô tả bằng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML), chức năng chính là cho phép tạo lập kết nối đến các tài nguyên khác trên mạng.

**Chương II**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 4. Chế độ nhuận bút**

1. Nhuận bút đối với tác phẩm được sử dụng trong các bản tin, trang thông tin điện tử được quy định theo khung hệ số dưới đây:

Số TT	Thể loại	Đơn vị tính	Hệ số Nhuận bút
1	Tin, trả lời bạn đọc	tin	0,5 - 2
2	- Ảnh thời sự- minh hoạ - Ảnh nghệ thuật	chiếc	0,5 3
3	Bài phỏng vấn, bài phản ánh, bài tường thuật, tổng thuật, ghi chép, ghi nhanh, người tốt việc tốt...	bài	2- 5
4	Bài nghiên cứu, chuyên đề nghiên cứu	bài	5- 10
5	Phim tư liệu (dạng vidio clip, không tính chi phí bản quyền)	đoạn (3-5 phút)	1- 2

Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ.

2. Thủ trưởng cơ quan quyết định hệ số nhuận bút của tác phẩm trong khung hệ số nhuận bút theo thể loại, chất lượng tác phẩm.

Đối với tác phẩm, tin tức không quy định trong khung nhuận bút, Thủ trưởng cơ quan căn cứ vào tính chất, đặc trưng của tác phẩm, tin tức để quyết định hệ số nhuận bút cho tác giả và thù lao tương ứng cho người sưu tầm, cung cấp.

3. Phương pháp tính nhuận bút:

Nhuận bút = Hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

**Điều 5. Chế độ trả thù lao đối với trang thông tin điện tử và bản tin**

1. Định mức chi trả

STT	Tên công việc	Đơn vị tính	Mức chi (đồng)
1	Số hoá thông tin: - Số hoá bức ảnh, hoặc trang thông tin bằng máy quét	Ảnh, trang A4	300
	- Quét văn bản giấy sang files ảnh sau đó dùng phần mềm chuyển sang thông tin dạng text	Trang A4	1000
	- Nhập dữ liệu phi cấu trúc	Trang A4	5000- 7000

2	<b>Đăng tin:</b> - Tin, bài, ảnh - Tạo lập trang siêu văn bản	Tin/bài Tin/bài	1000- 2000 5000- 7000
3	<b>Khai thác sưu tầm:</b> - Ảnh - Tin - Bài	ảnh tin bài	1000 2000 3000
4	Biên dịch tiếng Việt ra tiếng nước ngoài	Trang A4	50.000
5	Biên dịch tiếng nước ngoài ra tiếng Việt	Trang A4	40.000
6	<b>Biên tập trang thông tin điện tử</b> - Tin, tin + ảnh - Bài, bài + ảnh	tin bài	5000- 10.000 10.000- 30.000

## 2. Đối tượng chi trả:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế (hoặc hợp đồng dài hạn) được giao chuyên thực hiện các nhiệm vụ trên thì không được hưởng thù lao; trường hợp phải làm việc ngoài giờ thì được hưởng chế độ làm thêm giờ.

b) Cán bộ, công chức được giao kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ trên thì được hưởng 100% mức thù lao theo quy định trên.

**Điều 6. Thù lao đối với Trưởng ban, phó Trưởng ban biên tập trang thông tin điện tử; biên tập, kiểm duyệt, chịu trách nhiệm xuất bản bản tin**

1. Trưởng ban biên tập, Phó ban biên tập có trách nhiệm kiểm duyệt tin bài đăng trên trang thông tin điện tử. Thù lao của Trưởng, Phó ban biên tập được hưởng theo hệ số:

- Trưởng ban Biên tập: hệ số 3- 5/tháng

- Phó Trưởng ban Biên tập: hệ số 2- 4/tháng

Giá trị một đơn vị hệ số bằng 10% mức tiền lương tối thiểu theo quy định của Chính phủ.

2. Biên tập, trình bày, sửa bản tin: không quá 5.000.000đ/số. Kiểm duyệt bản tin, chịu trách nhiệm xuất bản: không quá 1.000.000đ/số

## Điều 7. Một số quy định khác

1. Tác phẩm đã đăng ở báo chí, bản tin, trang tin điện tử khác, khi được sử dụng lại thì mức trả nhuận bút thấp hơn tác phẩm sử dụng lần đầu. Mức trả do Thủ trưởng cơ quan quyết định nhưng không thấp hơn 50% nhuận bút của thể loại tương ứng mà cơ quan đang áp dụng.

2. Tác phẩm được biên tập từ tài liệu đã được công bố ở các cuộc hội thảo, hội nghị nhuận bút được trả bằng 50% mức nhuận bút của thể loại tương ứng mà cơ quan đang áp dụng.

## **Điều 8. Quản trị trang thông tin điện tử**

Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ quản trị trang thông tin điện tử của cơ quan được hưởng lương và các chế độ khác theo quy định hiện hành.

## **Điều 9. Nguồn kinh phí chi trả nhuận bút và các khoản thù lao**

1. Nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp để thanh toán chế độ nhuận bút và các khoản thù lao được bố trí trong dự toán chi hàng năm của các đơn vị.

2. Nguồn thu từ các hoạt động tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn khác.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10.** Các Sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh hàng năm lập dự toán kinh phí để thanh toán chế độ nhuận bút và các khoản thù lao theo quy định trên cùng với dự toán chi của cơ quan, đơn vị gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng dự toán và cấp kinh phí thanh toán chế độ nhuận bút và các khoản thù lao cho trang thông tin điện tử các huyện, thành phố.

**Điều 11.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc yêu cầu cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bà Văn Hải**